

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2023
V/v: “Ly hôn giữa chị H và anh T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến
Ông Lê Trung Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 67/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thúy H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ HKTT: Xóm 2 Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Thôn Bườn, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đinh Huy T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 2 Đồng Lư, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thúy H trình bày: Chị kết hôn với anh Đinh Huy T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 02 năm 2014 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách khác biệt nên thường xuyên cãi vã với nhau. Từ tháng 4/2023 đến nay mâu thuẫn trầm trọng

nên chị và anh T ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Huy T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Đinh Ngọc D sinh ngày 10/01/2015. Hiện nay con chung đang ở cùng anh T do anh T không cho chị đón con đi, không cho thăm nom chăm sóc con. Khi ly hôn, chị muốn được nuôi cháu D và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Tại biên bản làm việc ngày 09/6/2023 anh Đinh Huy T trình bày: Việc ly hôn là do chị H tự quyết định, tự nộp đơn lên Tòa án nên anh không liên quan, không có trình bày gì về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

Về đường lối giải quyết:

1. Về hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử ly hôn giữa chị Trần Thuý H và anh Đinh Huy T.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình đề xuất: giao cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Đinh Ngọc D, sinh ngày 10/01/2015. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, anh T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo bản án hợp lệ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đinh Huy T vẫn thường trú tại địa phương tại xóm 2 thôn Đồng Lư xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành thông đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Trần Thuý H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đinh Huy T vắng mặt lần 2; căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thuý H và anh Đinh Huy T kết hôn với nhau

trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 02 năm 2014 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, giữa chị H và anh T chung sống với nhau đến năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, từ tháng 4/2023 đến nay chị H và anh T ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thúy H và anh Đinh Huy T đã mâu thuẫn trầm trọng, từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được; Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thúy H đối với anh Đinh Huy T.

[5] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Chị Trần Thúy H và anh Đinh Huy T có 1 con chung là Đinh Ngọc D sinh ngày 10/01/2015 hiện do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu D có đơn đề nghị được ở cùng với mẹ. Xét thấy điều kiện hoàn cảnh lời trình bày của đương sự, ý kiến của con chung và kết quả xác minh tại địa phương thì thấy mong muốn của chị H về nuôi con chung khi ly hôn là hợp lý, vì vậy nên giao cháu Đinh Ngọc D sinh ngày 10/01/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đinh Huy T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Đinh Ngọc D cho chị H mỗi tháng 2 triệu đồng kể từ tháng 6/2023 đến khi cháu D đủ 18 tuổi, anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh T có trách nhiệm giao cháu Đinh Ngọc D cho chị H nuôi dưỡng.

[6] Về tài sản: Chị Trần Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Trần Thúy H phải nộp án phí ly hôn, anh Đinh Huy T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thúy H, anh Đinh Huy T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thúy H và anh Đinh Huy T

2. Về nuôi con chưa thành niên: Giao con chung Đinh Ngọc D sinh ngày 10/01/2015 cho chị Trần Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đinh Huy T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 2 triệu đồng kể

từ tháng 6/2023 đến khi cháu D đủ 18 tuổi, anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh T có trách nhiệm giao cháu Đình Ngọc D cho chị H nuôi dưỡng.

3. *Về án phí*: Chị Trần Thúy H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0004936 ngày 19 tháng 4 năm 2023. Anh Đình Huy T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Trần Thúy H, anh Đình Huy T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản
- VKSND, tỉnh, huyện: 02 bản
- Chi cục THA huyện N: 01 bản
- UBND xã T: 01 bản
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, Lưu VP

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ